

Universite Libre de Bruxelles

From the Selected Works of Quan-Hoang Vuong

Winter November 25, 2015

Bằng chứng cuộc sống: suy ngẫm về phát triển bền vững Việt Nam

Ngoc-Chien Bach, *People's Committee of Nam Dinh Province, Vietnam*
Quan-Hoang Vuong, *Universite Libre de Bruxelles*



This work is licensed under a [Creative Commons CC_BY-NC International License](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/).



SELECTEDWORKS™

Available at: <https://works.bepress.com/quan-hoang-vuong/12/>




BẠCH NGỌC CHIẾN
VƯƠNG QUÂN HOÀNG

BẰNG CHỨNG CUỘC SỐNG

SUY NGẪM VỀ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



BẢNG CHỨNG CUỘC SỐNG

SUY NGÃM VỀ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM

PHẦN 1

2024

BẠCH NGỌC CHIẾN
VƯƠNG QUÂN HOÀNG

BẰNG CHỨNG CUỘC SỐNG
SUY NGẪM VỀ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015

Lời nhà xuất bản

Trong 30 năm qua, đặc biệt là những năm gần đây, Việt Nam đã tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua nhiều khó khăn; thách thức, thực hiện phát triển bền vững đất nước và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, kinh tế tăng trưởng khá nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để phát triển nhanh, bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, phát triển bền vững Việt Nam đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn có tính chất toàn cầu (khủng hoảng tài chính, năng lượng, vấn đề an ninh lương thực, biến đổi khí hậu,...) cũng như những khó khăn, thách thức chủ quan khác của đất nước (thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng; chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tăng trưởng kinh tế còn dựa nhiều vào các yếu tố phát triển theo chiều rộng, chậm chuyển sang phát triển theo chiều sâu; việc khai thác và sử dụng tài nguyên chưa thật hợp lý và tiết kiệm; các cân đối kinh tế vĩ mô chưa thật vững chắc, bội chi ngân sách, thâm hụt cán cân thương mại còn lớn, lạm phát còn cao; môi trường sinh thái ở nhiều nơi bị ô nhiễm nặng,...).

Nhằm cung cấp thêm tài liệu nghiên cứu về vấn đề nêu trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Bằng chứng cuộc sống - Suy nghĩ về phát triển bền***

vững Việt Nam của đồng tác giả Bạch Ngọc Chiến và Vương Quân Hoàng.

Ngoài phần mở đầu, phụ lục kỹ thuật, tài liệu tham khảo, cuốn sách gồm 5 chương chính:

Chương 1. *Mạch nguồn*;

Chương 2. *Con người, xã hội và nhà nước*;

Chương 3. *Sức vóc kinh tế*;

Chương 4. *Trí lực quốc dân*;

Chương 5. *Tiến hóa*.

Với tư duy và phương pháp tiếp cận khoa học, các tác giả dẫn dắt bạn đọc đi từ các quan sát về lịch sử hình thành dân tộc, sự phát triển và hoàn thiện của con người, xã hội, nhà nước trong tiến trình lịch sử đến sự phát triển kinh tế của đất nước ta. Mục tiêu cuối cùng mà các tác giả muốn đề cập là phương pháp và năng lực tổ chức, thiết kế và thực thi những kế hoạch phát triển phù hợp trong điều kiện hạn chế về nguồn lực và đối mặt với những thay đổi của cục diện trong nước và quốc tế. Nội dung cuốn sách cũng giúp làm sáng tỏ nhiều câu hỏi, gợi mở cách nhìn nhận về tương lai phát triển của đất nước.

Cuốn sách thể hiện quá trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc, nhiều nhận xét có giá trị tham khảo tốt; tuy nhiên có những ý kiến, nhận xét cần tiếp tục được thảo luận. Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc và mong nhận được ý kiến đóng góp để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau.

Tháng 11 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

Mục lục

1 Mạch nguồn	1
1.1 Tản Viên	3
1.2 Mồ cá	10
1.3 1075	17
1.4 Trên bến dưới thuyền	24
1.5 “Kén cửa lựa xẻ...”	29
1.6 Tượng đài 90 năm	33
2 Con người, xã hội và nhà nước	41
2.1 Con người - xã hội - nhà nước	43
2.2 Nền móng kinh tế	53
2.3 Hệ văn hóa	61
2.4 Nhu cầu - động lực	71
3 Sức vóc kinh tế	81
3.1 Nguồn lực	84
3.2 Chạm bẫy	97
3.3 Quyết định thực chứng	106
4 Trí lực quốc dân	119
4.1 Phân kỳ lịch sử	121
4.2 Đội quân ánh sáng	134
4.3 Mỹ học của sự tự hoàn thiện	148

5	Tiến hóa	181
5.1	Vẻ đẹp tiến hóa	182
5.2	Cuộc chiến sinh tồn	199
5.3	Mỹ cảm cuộc sống	222
6	Phụ lục kỹ thuật	239
6.1	Thống kê kinh tế	239
6.2	Nghiện tài nguyên	251
6.3	Hiện tượng đổ vỡ tài chính	252
6.4	Sản lượng khoa học so sánh ASEAN 4: 1996-2014 .	253
6.5	Năng suất khoa học của các quốc gia và vùng lãnh thổ hàng đầu thế giới: 1996-2014	253

Danh sách hình

1.1	Một chiếc mô cá treo ở đình làng	11
1.2	Câu cá ven sông Hồng	16
1.3	Hà Nội qua nét vẽ của Tardieu	34
1.4	Bức tranh Daniel và bảy sư tử của Rubens	37
2.1	Tăng trưởng 4 nước ASEAN tại các mốc thời gian có ý nghĩa	60
2.2	Tháp nhu cầu Maslow	73
2.3	GDP Việt Nam, 2003-2014	76
3.1	Tiếp cận nguồn lực đối với phân tích chiến lược . . .	85
3.2	Sản lượng nền kinh tế, 1986-2015	87
3.3	Tăng trưởng sản lượng nền kinh tế, 2000-2015 . . .	88
3.4	Tích tụ vốn (GFCF) của hệ thống kinh tế, 1995-2014	88
3.5	Sản lượng bình quân đầu người, 1984-2014	89
3.6	Sản lượng bình quân đầu người tính theo sức mua tương đương, 1990-2014	90
3.7	Lương bình quân của người lao động/tháng, 2009- 2015	91
3.8	Thu của chính phủ, 1995-2013	92
3.9	Chi tiêu chính phủ, 1995-2014	92
3.10	Cán cân ngân sách chính phủ, 1988-2015	93
3.11	Tiêu dùng của dân cư, 1993-2013	94
3.12	Lạm phát, 1996-2015	94

3.13	Dự trữ ngoại hối của Việt Nam, 2005-2014	95
3.14	Cung tiền mở rộng M_2 , 2000-2014	96
3.15	Lãi suất điều hành chính sách tiền tệ so sánh Việt Nam và Mỹ giai đoạn 2000-2015	115
4.1	Tỷ số thu nhập: mức sống tối thiểu, so sánh London - Bắc Kinh	132
4.2	Ấn phẩm khoa học xuất bản định kỳ	137
4.3	Trường Y khoa Đông Dương Hà Nội năm 1930	144
4.4	Sự trỗi dậy của cụm từ “nhà khoa học” trong xã hội kể từ năm 1850	156
4.5	Người ăn khoai tây	165
4.6	Conseil de Physique Solvay năm 1911	170
4.7	Sản lượng khoa học của 25 quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu thế giới, 1996-2014	173
4.8	Số đăng ký sáng chế cấp tại Việt Nam, 1994-2014	179
5.1	Cái đẹp say giấc	194
5.2	Sản lượng khoa học so sánh 4 nước trong ASEAN, giai đoạn 1996-2014	197
5.3	Bản đồ GRACE NASA về cạn kiệt nguồn nước	206
5.4	Cuộc chiến thị phần smartphone 2006-2015	208
5.5	Cuộc chiến lợi nhuận smartphone năm 2015	209
5.6	Vòng Faraday 1831	215
5.7	Ghi chép thí nghiệm số 16.041 năm 1860	216
5.8	Tăng trưởng sản lượng quy đổi chung mốc thời gian 4 nước ASEAN	236
6.1	Chỉ số sản xuất, 2009-2015	240
6.2	Nikkei PMI, 2012-2015	240
6.3	Chỉ số bán lẻ, 2002-2015	241
6.4	CPI, 1995-2015	243
6.5	Lạm phát trên giá thực phẩm, 2004-2015	244
6.6	Cung tiền hẹp (M_0), 2000-2015	245

6.7	Lãi suất tái cấp vốn, 2000-2015	246
6.8	Cán cân thương mại, 1998-2015	247
6.9	Cán cân vãng lai so với GDP, 2006-2015	247
6.10	Mức nhân dụng của nền kinh tế, 2003-2015	248
6.11	Tỷ lệ thất nghiệp theo thống kê chính thức, 1998- 2015	249
6.12	Kim ngạch xuất khẩu, 2001-2015	250
6.13	Đầu tư nước ngoài FDI, 2001-2015	250
6.14	Tỷ giá hối đoái USD:VND, 2004-2015	251
6.15	Sản lượng bài nghiên cứu của 25 quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu thế giới, 1996-2014	255

Bằng chứng cuộc sống - Suy nghĩ về phát triển bền vững Việt Nam
©2015 BNC - VQH

Tranh luận bất tận

Mọi câu chuyện đều có lai lịch. Cuốn sách này cũng vậy.

Trước khi bắt tay vào dự án *Bằng chứng cuộc sống - Suy nghĩ về phát triển bền vững Việt Nam*, khoảng 3 năm trước nhóm tác giả chúng tôi đã có dịp hợp tác trong một công việc dài hơi khác. Lúc ấy mỗi người ở một phía của ranh giới trách nhiệm: hỏi và đáp. Dù dự án đó kết thúc cuối năm 2013¹, nhưng quá trình “hỏi-đáp” này không dừng lại mà trở thành cuộc tranh luận bất tận. Quy mô mở rộng ra, sự nhất trí và dị biệt cũng tăng lên. Dần dần, kết cục của quá trình đó cũng không còn giới hạn ở nhận thức, mà chuyển dần sang cả hành động.

Tới một lúc, một dự án như *Bằng chứng cuộc sống - Suy nghĩ về phát triển bền vững Việt Nam* là cần thiết, vì vấn đề trở nên ngày một phức tạp, đòi hỏi sự tập trung và suy ngẫm sâu sắc, cũng như tinh thần trách nhiệm cao hơn. Thời điểm đó là khoảng giữa năm 2014.

Mục tiêu

Đến đây, chắc hẳn độc giả sẽ hỏi: “Vậy cuộc tranh luận này về những gì, để làm gì, mà dẫn đến cả một dự án?”. Do tựa sách và các tiêu đề chương, mục không trực tiếp trả lời câu hỏi trên, chúng tôi xin phép trả lời ngay dưới đây một cách khái quát.

¹Dẫn tới một sản phẩm giới thiệu về đất nước Việt Nam mới: [90].



Ảnh: Hoàng Ngọc

Hai tác giả của cuốn sách: Bạch Ngọc Chiến (ngồi) và Vương Quân Hoàng

Một cách chung nhất, mỗi quan tâm đặt vào đất nước, con người Việt Nam trong tiến trình lịch sử, đối diện với bối cảnh đang thay đổi. Trong gần 100 triệu người dân Việt Nam và kiều bào đứng trước những câu hỏi về sự phát triển trong tương lai, khả năng đáp ứng với thách thức thời đại, vị trí của cá nhân - tập thể trong viễn cảnh kinh tế - xã hội,... ngày càng nhiều người có thể tiếp cận được với khối lượng thông tin, phân tích phong phú đa dạng. Nhưng thách thức về phương pháp tiếp cận và lựa chọn đối tượng quan sát có ảnh hưởng bao trùm vẫn luôn là thách thức. Đặc biệt khi phạm vi phân tích đó ở tầm quốc gia, trong mối quan hệ quốc tế vừa gia tăng nhanh chóng lại vừa đan xen, thách thức trở nên rất phức tạp. Ngay cả khi tìm được những phân tích có thể tương đối thuyết phục và đáng tin, thì những gợn nghi vấn cũng không dễ gì xóa được.

Về mặt nội dung, cuốn sách có 5 chương, kèm theo một phụ lục kỹ thuật. Điểm nhấn của cuốn sách là phép tương tự với sự sống thiên nhiên - xã hội, và sự vận hành của hệ văn hóa - xã hội như DNA định nghĩa đặc tính di truyền xã hội trong

tương lai. Tư duy và phương pháp tiếp cận khoa học được dành một thời lượng khá nhiều so với các nội dung khác. Rõ ràng, 5 chương không phải là nhiều với một cuốn sách, vì vậy nội dung từng chương cũng như các mục nhỏ buộc phải súc tích và đi thẳng vào vấn đề. Thêm vào đó, việc đặt mục tiêu cơ bản hẹp lại cũng giúp giới hạn khối lượng nội dung mà không phải hy sinh tính hợp lý và sự liên kết.

Với những nội dung cơ bản vừa đề cập khái quát ở trên, cuốn sách muốn hoàn thành một số nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, sự sống của một dân tộc không chỉ giới hạn trong ý niệm đơn thuần của phương tiện kinh tế, và dứt khoát không phải là *homo oeconomicus* (không gian sinh tồn chứa đầy các yếu tố cân bằng, bất cân bằng, quá trình tiến hóa, thích nghi). Mặt khác, phương tiện kinh tế đang ngày càng trở nên quan trọng, trở thành một hệ thống trung tâm, và tác động mạnh lên các thành phần khác của chỉnh thể quốc gia. Điều này bây giờ không còn xa lạ, nhưng mới chỉ những năm 1980 thì không thể coi là nhận thức phổ biến. Dù quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế tính đến năm 2016 đã trải qua 3 thập kỷ với nhiều thành tựu, ý niệm không gian kinh tế, hệ văn hóa - tâm lý xã hội, và quá trình kiến tạo các bộ phận - từ thị trường tới cơ quan quản lý - vẫn còn ngổn ngang những mục tiêu chưa hoàn thành, thậm chí không biết bao giờ mới hoàn thành. Tương tự thế giới tự nhiên, hệ thống xã hội cũng tiến hóa, từ kinh tế tới văn hóa, chính trị, v.v.. Sự tiến hóa nhằm đáp ứng thách thức môi trường, giải quyết những vấn đề mà sự vận động (và “trao đổi chất”) sinh ra và duy trì sự sống trong tương lai.

Thứ hai, trong đời sống kinh tế - xã hội tồn tại nhiều ý niệm và vấn đề thoạt đầu thường hay được mặc định là đã rõ ràng hay tường tận, nhưng thực ra không phải vậy. Vì thế, chúng ta ngày càng thấy rõ giá trị sâu sắc của những bằng chứng khoa học. Có những bằng chứng khi xuất hiện làm thay đổi cả cách định nghĩa một sự vật, hiện tượng tưởng như đã rất quen thuộc. Ở

khía cạnh khác, trong khoa học kinh tế, nhiều khi các bằng chứng thu được ở các giai đoạn lịch sử và không gian kinh tế khác nhau, lại không nhất trí với một mệnh đề được coi là thuyết phục (trước khi kiểm định). Một ví dụ là thuyết cân bằng sức mua đồng tiền hay còn gọi là sức mua tương đương (PPP) được Gustav Kassel (1866-1945) nêu lên đầu thế kỷ XX, ngày nay vẫn được sử dụng làm cơ sở cho sự can thiệp của ngân hàng trung ương để ổn định thị trường tiền tệ. Từ nửa sau thế kỷ XX đến thế kỷ XXI, hàng trăm nghiên cứu quy mô, thiết kế kỹ lưỡng, sử dụng nhiều bộ dữ liệu trải qua các thời kỳ biến động khác nhau của lịch sử nhân loại, đã được tiến hành. Thực tế cho thấy, khoảng 1/2 số kết quả tìm được cung cấp bằng chứng ủng hộ PPP; và 1/2 còn lại thì không. Với Việt Nam, cách tiếp cận bằng chứng thực nghiệm lại càng có giá trị, vì cả nền kinh tế lẫn khoa học - tồn tại với tư cách các hệ thống - đều có lịch sử tương đối ngắn, trong đó ý niệm bằng chứng thực nghiệm kinh tế lại càng mới mẻ hơn, chỉ mới tồn tại khoảng hai thập niên gần đây.

Cuối cùng là mục tiêu hướng đến phương pháp và năng lực thiết kế, tổ chức, thực thi những kế hoạch phù hợp, trong điều kiện bị ràng buộc về nguồn lực và đối diện với những thay đổi khó, hoặc hầu như không thể dự báo sớm. Như vậy, khái niệm tốt nhất rất khó xác định cũng như đánh giá. Dường như trước mục tiêu rất thách thức này, ta khó có thể đòi hỏi sự hoàn hảo hay sự chắc chắn của kết cục (mong muốn). Tuy vậy, ta có quyền hy vọng rằng, trong khi nỗ lực tối đa đạt hai mục tiêu trên, mục tiêu thứ ba sẽ được hỗ trợ, và một phần đáng kể thách thức sẽ được hóa giải, dựa trên nguyên lý gọi là “hợp lý cực đại”.

Tiếp cận

Mất thêm một thời gian, chúng tôi nhận ra rằng, cả những ý kiến giống và khác nhau đều có ích, nếu công việc được thiết kế, tổ chức và triển khai dựa trên những phương pháp phân tích

hiệu quả và đáng tin cậy. Do đối tượng xử lý trong cuốn sách này là thông tin, và động cơ là nhằm chạm đến những hiểu biết mới, tiếp cận được thống nhất áp dụng là “lọc đa tầng”². Theo đó, chúng tôi mong muốn đóng góp những quan sát và nhận biết theo cách thức riêng, càng gợi mở suy nghĩ và thúc đẩy quá trình quan sát mới càng tốt.

Bằng chứng khoa học từ quan sát thực nghiệm có ý nghĩa quan trọng trong các lập luận của cuốn sách. Dường như việc yêu cầu đầy đủ bằng chứng cho mọi vấn đề cuộc sống là không tưởng, nhưng không nỗ lực đủ trong việc tìm tòi bằng chứng cho những quyết định quan trọng là sai lầm lớn nhất con người có thể mắc phải. Có những bằng chứng phải mất rất lâu, nhiều phương tiện và công sức, con người mới chạm tới. Một ví dụ là trường hợp tìm kiếm bằng chứng của sự tồn tại những vi sinh vật giúp lý giải tại sao những tế bào đơn giản lại có thể tiến hóa trở thành những hệ sinh vật phức tạp của thế giới³. Cuộc tranh cãi suốt 30 năm về sự tồn tại của chúng chỉ được làm sáng tỏ và kết thúc nhờ có những mẫu trầm tích do các nhà sinh vật học của Đại học Uppsala (Thụy Điển) tìm thấy dưới đáy biển giữa Na Uy và Greenland gần đây⁴.

Trong nội dung sắp bàn, cũng có những vấn đề hóc búa tương tự. Vì vậy, những bằng chứng dù mới hay cũ, được đặt vào khuôn khổ phân tích phù hợp sẽ giúp làm sáng rõ nhiều câu hỏi, hoặc tốt hơn nữa thì có thể cung cấp thêm những gợi ý cho cách hiểu đầy đủ hơn về tương lai.

Công việc chuẩn bị

Bản thảo cuốn sách được biên soạn sử dụng hệ thống sắp chữ điện tử \LaTeX , giúp việc tổ chức thông tin và dữ liệu cho tra cứu,

²Những nguyên lý chính được trình bày trong [156].

³Xem [47].

⁴Xem [125].

đôi chiều, so sánh thuận lợi và chính xác hơn. Đồng thời những phụ lục về chỉ dẫn và dẫn chiếu tài liệu tham khảo được bảo đảm chuẩn mực. Tài liệu được trích dẫn bằng cách đánh số ở đoạn văn thích hợp. Số thứ tự đó có thể tìm thấy ở danh mục tài liệu tham khảo phía cuối sách. Ví dụ, cách ghi trích dẫn ([141]: 89-92) có ý nghĩa là phần nội dung đó được tra cứu trong khoảng từ trang thứ 89 đến 92 của tài liệu đánh số [141] trong danh mục tài liệu tham khảo ở cuối sách. Một cách tra cứu khác với trích dẫn là chỉ mục từ khóa quan trọng, nằm ở cuối sách. Bên cạnh mỗi từ khóa là số trang mà từ đó xuất hiện và đóng vai trò quan trọng kết nối thông tin.

Chúng tôi hiểu rằng không thể đặt quá nhiều ý muốn và vấn đề vào một khuôn khổ nhỏ, gói gọn trong 237 trang thảo luận chính (không kể các phụ lục và trình bày ngoài nội dung). Việc cố gắng thu gọn phạm vi và giản lược cách trình bày sẽ ảnh hưởng tới mức độ kỹ lưỡng của chi tiết, cũng như bỏ qua những mắt xích liên hệ có thể có giá trị.

Ngay cả tính toàn vẹn của hệ thống các vấn đề liên quan có thể cũng bị “thỏa hiệp” để dành sự ưu tiên cho các điểm nhấn.

Do cách tiếp cận và phương pháp sử dụng phân tích, có thể có những điều độc giả tâm đắc hay băn khoăn lại không thấy xuất hiện trong cuốn sách. Rất mong được lượng thứ.

Thực lòng, chúng tôi rất cảm ơn nếu độc giả đóng góp ý kiến về những điểm có thể giúp chúng tôi hoàn thiện nội dung cuốn sách trong những lần xuất bản sau.

Lời cảm ơn

Một cách tự nhiên, chúng tôi biết ơn những người thân đã động viên tinh thần và gánh vác công việc trong suốt thời gian dài hoàn thành cuốn sách: Phạm Thị Thanh Bình, Bạch Ngọc Bích, Bạch Ngọc Châu, Đàm Thu Hà, Vương Thu Trang, Vương Hà My (giúp tạo cảm hứng với những kiệt tác piano của Chopin như

Op. 9 No. 2, Op. 20, Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ của Mozart, Lettre à ma mère của Richard Clayderman,...).

Chúng tôi chân thành cảm ơn những thảo luận, trao đổi vô cùng giá trị từ Nguyễn Hồng Sơn (Hội đồng Lý luận Trung ương), Lê Xuân Đình (Tạp chí *Kinh tế và Dự báo*), Nguyễn Hà Thắng (*Thời báo kinh tế Việt Nam - Vietnam Economic Times*), Nguyễn Ngọc Anh (Depocen). Cảm ơn bạn bè đã dành thời gian, kiên nhẫn đọc bản thảo để đưa ra các ý kiến chỉnh sửa và những gợi ý bổ sung: Nghiêm Phú Kiên Cường, Bùi Quang Khiêm. Đặc biệt họa sỹ Khiêm còn dành tặng tranh bìa cho cuốn sách, bên cạnh việc tham gia thảo luận các đề tài hội họa - âm nhạc. Đồng thời, chúng tôi cũng rất trân trọng những người giúp tổ chức dữ liệu và soát xét lỗi trong bản thảo gồm: Lương Minh Hà, Trần Ngọc Vân và Đỗ Thu Hằng. Và cuối cùng, cuốn sách có thể đến được tay bạn đọc là nhờ những nỗ lực hợp tác, ủng hộ từ phía Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, chúng tôi hết sức cảm ơn sự đồng hành quý báu đó!

Hà Nội - Nam Định, tháng 11-2015

Bạch Ngọc Chiến - Vương Quân Hoàng

Tài liệu tham khảo

- [1] Đề cương giới thiệu luật giao thông đường thủy nội địa. *VIBonline*, 2007. <http://vibonline.com.vn/Phobienphapluat/1728/LUAT-GIAO-THONG-DUONG-THUY-NOI-DIA.aspx>.
- [2] Bá Đò. Thu hồi ô tô, xe máy thải loại từ năm 2018. *VNExpress*, 2015. <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/thu-hoi-oto-xe-may-thai-loai-tu-nam-2018-3224576.html>.
- [3] Philippe Aghion and Peter Howitt. *The economics of growth*. MIT Press, Boston, MA, 2009.
- [4] Snir Ainit, Dani Nadel, Iris Groman-Yaroslavski, Yoel Melamed, Marcelo Sternberg, Ofer Bar-Yosef, and Ehud Weiss. The origin of cultivation and proto-weeds, long before Neolithic farming. *PLOS ONE*, 10(7):e0131422, 2015.
- [5] Bruce Alberts, Ralph J. Cicerone, Stephen E. Fienberg, Alexander Kamb, Marcia McNutt, Robert M. Nerem, Randy Schekman, Richard Shiffrin, Victoria Stodden, Subra Suresh, Maria T. Zuber, Barbara Kline Pope, and Kathleen Hall Jamieson. Scientific integrity: self-correction in science at work. *Science*, 348(6242):1420–1422, 2015.
- [6] Robert C. Allen. *Global economic history: a very short introduction*. Oxford University Press, New York, NY, 2011.
- [7] Ngân Anh. Văn hóa công bố quốc tế đã được thiết lập. *Vietnamnet*, 2015. <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/244237/van-hoa-cong-bo-quoc-te-da-duoc-thiet-lap.html>.
- [8] Joyce Oldham Appleby. *The relentless revolution: a history of capitalism*. W.W. Norton, New York, NY, 2010.

- [9] Jim Austin. Playing a new tune. *Science*, 345(6199):974, 2014.
- [10] Cyrille Barrette. *Mystère sans magie: science, doute et vérité: notre seul espoir pour l'avenir*. Éditions MultiMondes, Québec, Canada, 2006.
- [11] Quốc Bình. Bí thư Thành ủy Phạm Quang Nghị: Văn hóa cần được đầu tư tương xứng. *Hà Nội Mới*, 2015. <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chinh-tri/747308/bi-thu-thanh-uy-pham-quang-nghi-van-hoa-can-duoc-dau-tu-tuong-xung>.
- [12] R Bonduriansky. Rethinking heredity, again. *Trends in Ecology & Evolution*, 27(6):330–336, 2012. DOI:10.1016/j.tree.2012.02.003.
- [13] Volker Bornschier. *Culture and politics in economic development*. Routledge, New York, NY, 2005.
- [14] Nick Bos, Liselotte Sundström, Siiri Fuchs, and Dalial Freitak. Ants medicate to fight disease. *Evolution: International Journal of Organic Evolution*, Article-in-Press, 2015. DOI:10.1111/evo.12752.
- [15] Michael J. Boskin. Are the good times over? *Project Syndicate*, 2015. <http://www.project-syndicate.org/commentary/global-economy-growth-prospects-by-michael-boskin-2015-04>.
- [16] Nicholas JL Brown, Alan D. Sokal, and Harris L. Friedman. [The complex dynamics of wishful thinking: the critical positivity ratio](#). *American Psychologist*, 68(9):801–813, 2013. DOI:10.1037/a0032850.
- [17] Roman Bucher, Hellena Binz, Florian Menzel, and Martin H. Entling. [Spider cues stimulate feeding, weight gain and survival of crickets](#). *Ecological Entomology*, 39(6):667–673, 2014. DOI: 10.1111/een.12131.
- [18] John Burrows. *Classical music*. Dorling Kindersley, London, UK, 2005.
- [19] Phạm Hồng Cư. Cuộc gặp gỡ đặc biệt và câu nói bất hủ của bác Hồ. *VietnamNet*, 22-9-2014. <http://vietnamnet.vn/>.

- [20] John T. Cacioppo and Stephanie Cacioppo. Social relationships and health: the toxic effects of perceived social isolation. *Social and Personality Psychology Compass*, 8(2):58–72, 2014.
- [21] Phan Huy Chú. *Lịch triều hiến chương loại chí*. Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2014[1810-1819].
- [22] Bạch Ngọc Chiến. 2% khác biệt: quá nhiều và quá ít. *Kinh tế và Dữ báo*, 48(20/604):12–14, 2015. ISSN:0866-7120.
- [23] Charles Q. Choi. Asia’s rapidly shrinking glaciers could fuel future conflicts. *NBC News*, 2015. <http://www.nbcnews.com/science/environment/asias-rapidly-shrinking-glaciers-could-fuel-future-conflicts-n411371>.
- [24] Mo Costandi. Yoshiki sasai: a tribute to an outstanding scientist. *The Guardian*, 2014.
- [25] S.G. Damle. Curiosity: the greatest virtue of man? *Contemporary Clinical Dentistry*, 5(2):147–148, 2014. DOI:10.4103/0976-237X.132299.
- [26] Jared Diamond. *Collapse: how societies choose to fail or succeed*. Viking Penguin, New York, NY, 2005.
- [27] Jared Diamond. *The rise and fall of the third chimpanzee*. Random House, London, UK, 2013.
- [28] Jared Diamond. Reversals of national fortune, and social science methodologies. *PNAS*, 111(50):17709–17714, 2014. DOI: 10.1073/pnas.1415280111.
- [29] James S. Duesenberry. *Business cycles and economic growth*. McGraw-Hill, New York, NY, 1958.
- [30] Nguyen Xuan Dung, Do Tat Loi, Do Tat Hung, and Piet A. Leclercq. Chemical composition of the oil of *Blumea lanceolaria* (roxb.) Druce from Vietnam. *Journal of Essential Oil Research*, 3(4):285–286, 1991.
- [31] Editor. Xung quanh khái niệm “khoa học gia”. *Opeconomica*, 2015. <https://opeconomica.wordpress.com/2015/05/23/khoa-hoc-gia/>.
- [32] Editorials. Hope from the pope. *Nature*, 522:391, 2015.

- [33] EIC. Monument to Ernest Solvay. *Nature*, 130(3287):657, 1932. DOI:10.1038/130657c0.
- [34] Robert Eskridge. The enduring relationship of science and art. *The Art Institute of Chicago*, 2003. <http://www.artic.edu/aic/education/sciarttech/2a1.html>.
- [35] Richard A. Falk. *The declining world order*. Routledge, New York, NY, 2004.
- [36] Michael Faraday. Note on regelation. *Proceedings of the Royal Society of London*, 10:440–450, 1860.
- [37] Michael Faraday. *Faraday's diary of experimental investigation*, Vol. 7. HR Direct, Riverton, UT, 2008.
- [38] Ronald Findlay and Kevin H. O'Rourke. *Power and plenty: trade, war, and the world economy in the second millennium*. Princeton University Press, Princeton, NJ, 2007.
- [39] Amy Finkelstein and Sarah Taubman. Randomize evaluations to improve health care delivery. *Science*, 347(6223):720–722, 2015.
- [40] Brett Forrest. Searching for Grigori Perelman, Russia's reclusive maths genius. *The Telegraph*, 2012. <http://www.telegraph.co.uk/culture/9475585/Searching-for-Grigori-Perelman-Russias-reclusive-maths-genius.html>.
- [41] Barbara L. Fredrickson and Marcial F. Losada. Positive affect and the complex dynamics of human flourishing. *American Psychologist*, 60(7):678–686, 2005. DOI:10.1037/0003-066X.60.7.678.
- [42] Bruno S. Frey and Reto Cueni. Why invest in art? *The Economists' Voice*, 10(1):1–6, 2013.
- [43] Milton Friedman and Rose Friedman. *Free to choose: a personal statement*. Harcourt Brace Jovanovich, New York, NY, 1980.
- [44] Eugene Garfield. Art and Science. part 1. the Art-Science connection. *Essays of an Information Scientist: Creativity, Delayed Recognition, and other Essays*, 12(8):54–61, 1989.
- [45] Stephen Gaukroger. *The emergence of a scientific culture: science and the shaping of modernity, 1210-1685*. Oxford University Press, New York, NY, 2006.

- [46] [Robert M. Grant](#). The theory of resource-based competitive advantage. In [Michael H. Zack](#), editor, *Knowledge and strategy*, pages 3–23. Butterworth-Heinemann, 1999.
- [47] [Nell Greenfieldboyce](#). Missing link microbes may help explain how single cells became us. *National Public Radio*, May 06, 2015. <https://knpr.org/>.
- [48] [Avner Greif](#). Cultural beliefs and the organization of society: a historical and theoretical reflection on collectivist and individualist societies. *Journal of Political Economy*, 102(5):912–950, 1994.
- [49] [Thúy Hà](#). WB: GDP 6 tháng của Việt Nam tăng cao nhất trong vòng 5 năm qua. *VietnamPlus*, 2015. <http://www.vietnamplus.vn/wb-gdp-6-thang-cua-viet-nam-tang-cao-nhat-trong-vong-5-nam-qua/333594.vnp>.
- [50] [Luong Minh Ha](#), [Do Thu Hang](#), and [Vuong Thu Trang](#). Short on ideas. *Vietnam Economic Times*, 24(10/260):16–17, 2015.
- [51] [Lawrence E. Harrison](#) and [Samuel P. Huntington](#). *Culture matters: how values shape human progress*. Basic Books, New York, NY, 2000.
- [52] [Werner Heisenberg](#). Positivism, metaphysics and religion. In [Ruth Nanda Nanshen](#), editor, *Werner Heisenberg - Physics and Beyond - Encounters and Conversations*, page 213. Harper and Row, 1971.
- [53] [Karoline Heslop](#). [Natalia Karp](#): pianist whose talent helped her survive the concentration camp. *The Guardian*, 2007. Jul. 11; Obituary.
- [54] [Kensei Hiwaki](#). *Culture and economics in the global community: a framework for socioeconomic development*. Gower, Burlington, VT, 2014.
- [55] [Kimberley J. Hockings](#), [Nicola Bryson-Morrison](#), [Susana Carvalho](#), [Michiko Fujisawa](#), [Tatyana Humle](#), [William C. McGrew](#), [Miho Nakamura](#), [Gaku Ohashi](#), [Yumi Yamanashi](#), [Gen Yamakoshi](#), and [Tetsuro Matsuzawa](#). Tools to tipple: ethanol ingestion by wild chimpanzees using leaf-sponges. *Royal Society Open Science*, 2:150150, 2015. DOI: 10.1098/rsos.150150.

- [56] A. N. Hodge. *The history of art: painting from Giotto to the present day*. Arcturus Publishing, London, UK, 2008.
- [57] Jascha Hoffman. Grigori Perelman's beautiful mind. *The New York Times*, 2009. <http://www.nytimes.com/2009/12/13/books/review/Hoffman-t.html>.
- [58] Nguyễn Minh Hoàng, Tản Viên Sơn Thánh 'ông tổ họ Nguyễn Việt Nam'. *Tạp chí điện tử Văn Hiến*, 17-02-2015. <http://vanhien.vn/>.
- [59] Lawrence E. Hunter. *The processes of life: an introduction to molecular biology*. The MIT Press, Cambridge, MA, 2009.
- [60] Samuel P. Huntington. The clash of civilizations? *Foreign Affairs*, 72(3):22-49, 1993.
- [61] Howard Husock. Making the Giving Pledge global takes more than money. *Philanthropy*, 2015. <https://philanthropy.com/article/Opinion-Making-the-Giving/232139>.
- [62] International Solvay Institutes. Conseil de physique Solvay. *Official web page*, 2015. <http://www.solvayinstitutes.be/>.
- [63] Sarah Kaplan. The mysterious 2 billion-year-old creature that would make darwin smile. *The Washington Post*, 2015.
- [64] [Qing Ke](#), [Emilio Ferrara](#), [Filippo Radicchi](#), and [Alessandro Flammini](#). [Defining and identifying Sleeping Beauties in science](#). *PNAS*, 112(24):7426-7431, 2015. DOI: [10.1073/pnas.1424329112](https://doi.org/10.1073/pnas.1424329112).
- [65] Trần Trọng Kim. *Việt Nam Sử Lược*. Nxb Thời Đại, Hà Nội, 2010[1921].
- [66] Elizabeth Kolbert. *The sixth extinction: an unnatural history*. Henry Holt, New York, NY, 2014.
- [67] [Kathelijne Koops](#) and [Carel P. van Schaik](#) [Elisabetta Visalberghi](#). [The ecology of primate material culture](#). *Biology Letters*, 10(11):20140508, 2014. DOI:[10.1098/rsbl.2014.0508](https://doi.org/10.1098/rsbl.2014.0508).
- [68] Melissa Korn. For U.S. universities, the rich get richer faster. *Wall Street Journal*, Apr 16, 2015.

- [69] Paul Krugman. Nonlinearity, multiple equilibria, and the problem of too much fun. *New York Time*, 2015. <http://krugman.blogs.nytimes.com/2015/04/15/nonlinearity-multiple-equilibria-and-the-problem-of-too-much-fun-wonkish/>.
- [70] Editor La Libre. François Englert officiellement récompensé du Nobel de physique. *La Libre*, 2013. <http://www.lalibre.be/actu/planete/francois-englert-officiellement-recompense-du-nobel-de-physique>.
- [71] Scimago Lab. Scimago institutions ranking. *Scopus*, 2013. <http://www.scimagoir.com>.
- [72] Cyril Labbé and Dominique Labbé. Duplicate and fake publications in the scientific literature: how many SCI gen papers in computer science? *Scientometrics*, 94(1):379–396, 2014.
- [73] Quoc Minh Le, Thu Huong Tran, Thanh Huong Nguyen, Thi Khuyen Hoang, Thanh Binh Nguyen, Khanh Tung Do, Kim Anh Tran, Dang Hien Nguyen, Thi Luan Le, Thi Quy Nguyen, et al. Development of a fluorescent label tool based on lanthanide nanophosphors for viral biomedical application. *Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology*, 3(3):035003, 2012.
- [74] Đỗ Tất Lợi. *Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam*. Nxb Y học, Hà Nội, 2004.
- [75] Phan Linh. GS. Ngô Bảo Châu: “Đại học Việt Nam làm ngược với thế giới”. *VNExpress*, 2014. <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/gs-ngo-bao-chau-dai-hoc-viet-nam-lam-nguoc-voi-the-gioi-3025200.html>.
- [76] Vương Linh. Dân số Việt Nam có gần 90,5 triệu người. *VNExpress*, 2014. <http://giadinh.vnexpress.net/tin-tuc/to-am/dan-so-viet-nam-co-gan-90-5-trieu-nguoi-3121884.html>.
- [77] David K. Lodge. Faith and science can find common ground. *Nature*, 523:503, 2015.
- [78] Emanuele Lodolo and Zvi Ben-Avrahamb. A submerged monolith in the Sicilian Channel (central Mediterranean sea): evidence for Mesolithic human activity. *Journal of Archaeological Science: Reports*, 3:398–407, 2015. DOI:10.1016/j.jasrep.2015.07.003.

- [79] Lê Mỹ. Nguồn lực mới để giảm nợ công. *Diễn đàn doanh nghiệp*, 2015. <http://enternews.vn/nguon-luc-moi-de-giam-no-cong.html>.
- [80] John Maeda. Artists and scientists: More alike than different. *Scientific American*, 2013. <http://blogs.scientificamerican.com/guest-blog/artists-and-scientists-more-alike-than-different/>.
- [81] Charles C. Mann. How the potato changed the world. *Smithsonian Magazine*, 2011. <http://www.smithsonianmag.com/history/how-the-potato-changed-the-world-108470605/>.
- [82] Lucy P. Marcus. Preparing for the unknown unknowns. *Project Syndicate*, Jan 17, 2015.
- [83] Abraham H. Maslow. A theory of human motivation. *Psychological Review*, 50(4):370–396, 1943.
- [84] Marcia McNutt. The measures of research merit. *Science*, 346(6214):1155, 2014. 10.1126/science.aaa3796.
- [85] G. Tyler Miller and Scott E. Spoolman. *Environmental science*. Brooks/Cole, Belmont, CA, 2013.
- [86] Henry I. Miller. Ignoring the ignorant. *Project Syndicate*, Aug 16, 2013.
- [87] Joel Mokyr. The intellectual origins of modern economic growth. *The Journal of Economic History*, 65(2):285–251, 2005.
- [88] Joel Mokyr. Intellectuals and the rise of the modern economy. *Science*, 349(6244):141–142, 2015.
- [89] CNN Money. 10 more billionaires join Buffett-Gates Giving Pledge. CNN, 2015. <http://money.cnn.com/2015/06/02/news/companies/giving-pledge-billionaires-buffett-gates/>.
- [90] Nancy K. Napier and Vuong Quan Hoang. *What we see, why we worry, why we hope: Vietnam going forward*. Boise State CCI Press, Boise, ID, 2013.

- [91] [Nancy K. Napier, Dang Le Nguyen Vu, and Quan Hoang Vuong. It takes two to tango: entrepreneurship and creativity in troubled times - Vietnam 2012. *Sociology Study*, 2\(9\):662–674, 2012. DOI:10.17265/2159-5526/2012.09.002.](#)
- [92] Nguyễn Văn Đăng. Vài nét về ngành đóng thuyền theo kiểu phương Tây triều Minh Mạng. *Tạp chí Huế Xưa và Nay*, 11(56):58–63, 2003.
- [93] Tom Oder. Are honeybees in trouble or not? *Mother Nature Network*, 2015. <http://www.mnn.com/your-home/organic-farming-gardening/stories/are-honeybees-trouble-or-not>.
- [94] Web of Science. Belgian scientific productivity 2009-2013. *Research Analytics*, 2014. <http://researchanalytics.thomsonreuters.com/incites/>.
- [95] Shira Ovide and Daisuke Wakabayashi. Apple's share of smartphone industry's profits soars to 92%. *The Wall Street Journal*, 2015. <http://www.wsj.com/articles/apples-share-of-smartphone-industrys-profits-soars-to-92-1436727458>.
- [96] Jose Pagliery. Elon Musk and Stephen Hawking warn over 'killer robots'. *CNN Money*, 2015. <http://money.cnn.com/2015/07/28/technology/ai-weapons-robots-musk-hawking/>.
- [97] Elizabeth Pennisi. Tiny ant takes on pesticide industry. *Science*, 2015. DOI:10.1126/science.aad1690.
- [98] Edith Tilton Penrose. Biological analogies in the theory of the firm. *The American Economic Review*, 42(5):804–819, 1952. <http://www.jstor.org/stable/1812528>.
- [99] Edith Tilton Penrose. *The theory of the growth of firm*. Wiley, New York, NY, 1959.
- [100] [Clint J. Perrya, Eirik Søvika, Mary R. Myerscoughd, and Andrew B. Barron. Rapid behavioral maturation accelerates failure of stressed honey bee colonies. *Proceedings of the National Academy of Sciences of the United States of America*, 112\(11\):3427–3432, 2015.](#)
- [101] Panagiotis E. Petrakis. *Culture, growth, and economic policy*. Springer, Berlin, Germany, 2014.

- [102] Edmund S. Phelps. Evidence-based economics. *Project Syndicate*, 2006. www.project-syndicate.org/commentary/evidence-based-economics.
- [103] Denis Charles Phillips. The good, the bad, and the ugly: the many faces of constructivism. *Educational Researcher*, 24(7):5-12, 1995.
- [104] Lê Phương. GS. Ngô Bảo Châu chỉ thẳng điểm tối nhất của giáo dục Việt Nam. *Dân Trí*, 2014. <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/gs-ngo-bao-chau-chi-thang-diem-toi-nhat-cua-giao-duc-viet-nam-1407402309.htm>.
- [105] Paul Polman and Lynn Forester de Rothschild. The capitalist threat to capitalism. *Project Syndicate*, 2014. 23-5-2014.
- [106] [George Polya. *Mathematics and plausible reasoning. Volume I: Induction and analogy in mathematics*. Princeton University Press, Princeton, NJ, 1954.](#)
- [107] George Polya. *How to solve it*. Princeton University Press, Princeton, NJ, 1957.
- [108] [Karl Popper. *The logic of scientific discovery*. Unwin Hyman, London, UK, 1959.](#)
- [109] Andy Pross. *What is life? How chemistry becomes biology*. Oxford University Press, Oxford, UK, 2012.
- [110] PV. Giáo sư Hoàng Tụy: Kỳ thi cho ta nhiều hy vọng. *Dân Trí*, 2015. <http://dantri.com.vn/su-kien/giao-su-hoang-tuy-ky-thi-cho-ta-nhieu-hy-vong-20150805072109818.htm>.
- [111] Carlo Ratti and Matthew Claudel. The urban village. *Project Syndicate*, Nov 4, 2014.
- [112] [Alexandra S. Richey, Brian F. Thomas, Min Hui Lo, John T. Reager, James S. Famiglietti, Katalyn Voss, Sean Swenson, and Matthew Rodell. *Quantifying renewable groundwater stress with GRACE*. *Water Resources Research*, 2015. DOI:10.1002/2015WR017349.](#)
- [113] Tania L. Roth, Farah D. Lubin, Adam J. Funk, and J. David Sweatt. Lasting epigenetic influence of early-life adversity on

- the BDNF gene. *Biological Psychiatry*, 65(9):760–769, 2009. DOI:10.1016/j.biopsych.2008.11.028.
- [114] Editorial RTÉ. Number of trees down 46% since human civilisation. *RTÉ*, 2015. <http://www.rte.ie/news/2015/0903/725317-trees/>.
- [115] John R. Schermerhorn Jr., James G. Hunt, Richard N. Osborn, and Mary Uhl-Bien. *Organizational behavior, 11th ed.* Wiley, Hoboken, NJ, 2010.
- [116] Bernard Schiele, Michel Amyot, and Claude Benoit. *When science becomes culture: world survey of scientific culture.* University of Ottawa Press, Ottawa, Canada, 1994.
- [117] [J. William Schopf](#), [Anatoliy B. Kudryavtsev](#), [Malcolm R. Walter](#), [Martin J. Van Kranendonk](#), [Kenneth H. Williford](#), [Reinhard Kozdon](#), [John W. Valley](#), [Victor A. Gallardo](#), [Carola Espinoza](#), and [David T. Flannery](#). [Sulfur-cycling fossil bacteria from the 1.8-Ga Duck Creek Formation provide promising evidence of evolution's null hypothesis.](#) *PNAS*, 112(7):2087–2092, 2015. DOI: 10.1073/pnas.1419241112.
- [118] [Erwin Schrödinger](#). [What is life? The physical aspect of the living cell.](#) Cambridge University Press, Cambridge, UK, 1946.
- [119] [Joseph A. Schumpeter](#). [Capitalism, Socialism and Democracy.](#) Harper & Brothers, New York, NY, 1942.
- [120] Theo SGT. Tết Quý Ty hết tiền mua sắm vẫn mê bia. *Lao Động*, 2013. <http://laodong.com.vn/kinh-doanh/tet-quy-ty-het-tien-mua-sam-van-me-bia-100635.bld>.
- [121] Kavita R. Sharma, Brittany L. Enzmann, Yvonne Schmidt, Dani Moore, Graeme R. Jones, Jane Parker, Shelley L. Berger, Danny Reinberg, Laurence J. Zwiebel, Bernhard Breit, Jürgen Liebig, and Anandasankar Ray. Cuticular hydrocarbon pheromones for social behavior and their coding in the ant antenna. *Cell Reports*, 12(8):1261–1271, 2015. DOI:10.1016/j.celrep.2015.07.031.
- [122] [Anthony D. Smith](#). [The cultural foundations of nations: hierarchy, covenant, and republic.](#) Blackwell, Malden, MA, 2008.

- [123] Nam Sơn. Tác giả hàng loạt vắc xin “made in Vietnam” đột ngột qua đời. *Thanh Niên*, 2015. <http://www.thanhnien.com.vn/suc-khoe/tac-gia-hang-loat-vac-xin-made-in-vn-dot-ngot-qua-doi-596303.html>.
- [124] Alan Sokal and Jean Bricmont. *Fashionable nonsense: postmodern intellectuals' abuse of science*. Picador, New York, NY, 1998.
- [125] Anja Spang, Jimmy H. Saw, Steffen L. Jorgensen, Katarzyna Zaremba-Niedzwiedzka, Joran Martijn, Anders E. Lind, Roel van Eijk, Christa Schleper, Lionel Guy, and Thijs J. G. Ettema. Complex archaea that bridge the gap between prokaryotes and eukaryotes. *Nature*, 521(7551):173–204, 2015.
- [126] Fred Spier. *Big history and the future of humanity*. Wiley-Blackwell, Malden, MA, 2010.
- [127] Mara P. Squicciarini and Nico Voigtländer. Human capital and industrialization: evidence from the Age of Enlightenment. *The Quarterly Journal of Economics*, AIP, 2015. DOI:10.1093/qje/qjv025.
- [128] Joe Steines. *The rough guide to classical music*. Rough Guides, London, UK, 2010.
- [129] James B. Stewart. A fearless culture fuels U.S. tech giants. *The New York Times*, 2015. <http://www.nytimes.com/2015/06/19/business/the-american-way-of-tech-and-europes.html>.
- [130] Madeline Stone. Look inside the rare Leonardo da Vinci notebook that Bill Gates paid more than \$30 million for. *Business Insider*, 2015. <http://www.businessinsider.com.au/look-inside-the-codex-leicester-which-bill-gates-bought-for-30-million-2015-7>.
- [131] Lê Minh Thông. Luật nước và hương ước, lệ làng trong đời sống pháp lý của các cộng đồng làng xã Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba*, 3:705–714, 2008.
- [132] Peter Throer. Eight reasons I rejected your article. *Elsevier*, 2012. <http://www.elsevier.com/connect/8-reasons-i-rejected-your-article>.

- [133] Đinh Khắc Thuần. Sự thâm nhập của Nho giáo vào làng xã Việt Nam qua tư liệu hương ước. *Nghiên cứu Tôn giáo*, 30(6):17-21, 2004.
- [134] Nguyen Cong Tieu. Note sur une Cécidomie du Riz (*Pachytiplosis oryzae* Wood-Masson). *Bulletin Economique de l'Indochine*, 25:590-593, 1922. <http://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k6536979k.image.langFR>.
- [135] Nguyen Cong Tieu. Notes sur les insectes comestibles au tonkin. *Bulletin Economique de l'Indochine*, 31:735-744, 1928.
- [136] Nguyen Cong Tieu. L'azolla culture comun engrais vert. *Bulletin Economique de l'Indochine*, 33:335-350, 1930.
- [137] Nguyen V. Trang, Le T. Luan, Le T. Kim-Anh, Vu T.B. Hau, Le T.H. Nhung, Pimnapar Phasuk, Orntipa Setrabutr, Hannah Shirley, Jan Vinje, Dang D. Anh, et al. Detection and molecular characterization of noroviruses and sapoviruses in children admitted to hospital with acute gastroenteritis in vietnam. *Journal of Medical Virology*, 84(2):290-297, 2012.
- [138] Vuong Thu Trang and Tran Ngoc Van. Seizing the day: how determined and decisive are vietnamese entrepreneurs? *Vietnam Economic Times*, 24(11/261):36-37, 2015.
- [139] James Trefil, Harold J. Morowitz, and Eric Smith. The origin of life. *American Scientist*, 97(3):206-213, 2009.
- [140] Jonathan H. Turner, Leonard Beeghley, and Charles H. Powers. *The emergence of sociological theory*. SAGE, London, UK, 2012.
- [141] Ngô Sĩ Liên , Phạm Công Trứ , Lê Hi và Nguyễn Quý Đức. *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb Thời Đại, Hà Nội, 2013[1479-1697].
- [142] Nguyễn Thanh Thịnh và Nguyễn Thanh Hà. Chuyển giao và đổi mới công nghệ qua đầu tư trực tiếp nước ngoài. *Nhân Dân*, 2015. <http://www.nhandan.com.vn/khoahoc/khoahoc/item/25613102-chuyen-giao-va-doi-moi-cong-nghe-qua-dau-tu-truc-tiep-nuoc-ngoai.html>.
- [143] Đỗ Thị Thu Hằng và Trần Ngọc Vân. AEC hình thành, Việt Nam có cất được "tiếng gầm"? *Kinh tế và Dự báo*, 48(18/602):19-20, 2015.

- [144] Bạch Ngọc Chiến và Vương Quân Hoàng. Hành trình vươn tới sự hoàn mỹ. *Kinh tế và Dự báo*, 48(21/605):27-29, 2015.
- [145] Bạch Ngọc Chiến và Vương Quân Hoàng. Vai trò của yếu tố văn hóa trong nền móng kinh tế. *Kinh tế và Dự báo*, 48(17/601):18-20, 2015. ISSN:0866-7120.
- [146] Nguyễn Hồng Sơn và Vương Quân Hoàng. Chức năng kinh tế và chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước. *Kinh tế và Dự báo*, 48(20/604):1-5, 2015. ISSN:0866-7120.
- [147] Dominique van de Walle and Dorothyjean Cratty. Is the emerging nonfarm market economy the route out of poverty in vietnam. *WB Policy Research Working Paper*, 2003, Jan 2003. No. 2950.
- [148] Wouter van den Bos, Christian A. Rodriguez, Julie B. Schweitzer, and Samuel M. McClure. Adolescent impatience decreases with increased frontostriatal connectivity. *PNAS*, 112(29):E3765-E3774, 2015. DOI:10.1073/pnas.1423095112.
- [149] John C. van Dyke. *A textbook of the history of painting*. Longmans, Green, and Co., New York, NY, 1909.
- [150] Richard van Noorden. Publishers withdraw more than 120 gibberish papers. *Nature*, pages 379-396, 2014. 10.1038/nature.2014.14763.
- [151] Anthony F.J. van Raan. Sleeping beauties in science. *Scientometrics*, 59(3):467-472, 2004.
- [152] Carel P. van Schaik, Marc Ancrenaz, Gwendolyn Borgen, Birute Galdikas, Cheryl D. Knott, Ian Singleton, Akira Suzuki, Sri Suci Utami, and Michelle Merrill. Orangutan cultures and the evolution of material culture. *Science*, 229(5603):102-105, 2003. DOI:10.1126/science.1078004.
- [153] Inder M. Verma. Impact, not impact factor. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 112(26):7875-7876, 2015. DOI:10.1073/pnas.1509912112.
- [154] Quan Hoang Vuong, Van Nhue Dam, Daniel van Houtte, and Tri Dung Tran. The entrepreneurial facets as precursor to vietnam's economic renovation in 1986. *The IUP Journal of Entrepreneurship Development*, VIII(4):6-47, 2011.

- [155] [Quan Hoang Vuong and Nancy K. Napier. Anatomy of the 3D innovation production with the Cobb-Douglas specification. *Sociology Study*, 3\(1\):69–78, 2013. DOI:10.17265/2159-5526/2013.01.006.](#)
- [156] [Quan Hoang Vuong and Nancy K. Napier. Making creativity: the value of multiple filters in the innovation process. *International Journal of Transitions and Innovation Systems*, 3\(4\):294–327, 2014. DOI:10.1504/IJTIS.2014.068306.](#)
- [157] [Quan Hoang Vuong and Nancy K. Napier. Resource curse or destructive creation in transition: evidence from Vietnam's corporate sector. *Management Research Review*, 37\(7\):642–657, 2014. DOI:10.1108/MRR-12-2012-0265.](#)
- [158] [Quan Hoang Vuong, Nancy K. Napier, and Donaldine E. Samson. Relationship between innovations, capital expenditures and post-M&A performance: evidence from Vietnam, 2005-2012. *The IUP Journal of Business Strategy*, XI\(1\):34–41, 2014.](#)
- [159] [Quan Hoang Vuong, Nancy K. Napier, Dung T. Tran, and Hong Kong T. Nguyen. A categorical data analysis on financial failures in Vietnam, 2007-2013. *Int. Journal of Business and Management*, 8\(18\):87–94, 2013. DOI:10.5539/ijbm.v8n18p87.](#)
- [160] [Quan Hoang Vuong, Nancy K. Napier, and Tri Dung Tran. A categorical data analysis on relationships between culture, creativity and business stage: the case of Vietnam. *International Journal of Transitions and Innovation Systems*, 3\(1\):4–24, 2013. DOI:10.1504/IJTIS.2013.056595.](#)
- [161] Peter Watson. *Ideas: a history of thought and inventions, from fire to Freud*. Harper Perennial, New York, NY, 2006.
- [162] Jonatahn Wolff. Doctor, doctor... we're suffering a glut of PhDs who can't find academic jobs. *The Guardian*, 2015. <http://www.theguardian.com/education/2015/apr/21/phd-cant-find-academic-job-university>.
- [163] [Michael Woolcock. Social capital and economic development: toward a theoretical synthesis and policy framework. *Theory and Society*, 27\(2\):151–208, 1998.](#)

- [164] Elizabeth Zwaaf. Eight reasons I accepted your article. *Elsevier*, 2013. <http://www.elsevier.com/connect/8-reasons-i-accepted-your-article>.

Chỉ mục

- M₀ , 243
Émile Durkheim, 200
Ấn Độ, 128
ý thức, 17
DMST - đổi mới sáng tạo,
104
Đức, 129
Đại học Đông Dương
Université
Indochinoise, 33
Đổi Mới, 68, 196
Đỗ Tất Lợi, 145
Âu Lạc, 1
đặc lợi tài chính, 100
độ ổn định, 67
động cơ, 71
động lực, 74
đột biến - *mutation*, 185

Abraham Maslow, 192
Adam Smith, 55
Alan Sokal, 190
Albert Einstein, 9, 169, 194
Alessandro Volta, 32

Alexandre Yersin, 13, 33,
143
Anh, 128
Anthony van Dyck, 36
Auguste Comte, 154
Auguste Comte, 200

bất chước, 18
bằng chứng cuộc sống, 221
Bà Huyện Thanh Quan, 181
bàn tay vô hình, 55
Baroque, 35
Bertrand Russell, 187, 192
Bill Gates, 175

cách mạng công nghiệp, 36,
128, 142, 201, 230
cái đẹp, 33, 39, 196, 237
say giấc, 193
cân bằng, 108
xã hội, 16
công cụ đồ đá, 19
công lý, 221
công nghệ, 29, 141
công nghiệp hóa, 129

- cần kiệm, 220
- cộng đồng, 220
- cạnh tranh, 85
- Cổ Loa, 1
- cải cách, 58
- căng thẳng - *stress*, 70, 77, 81, 122
 - kinh tế, 187, 199
 - môi trường, 187, 205
- Carlo Urbani, 150
- chính phủ
 - chi tiêu, 91
 - ngân sách, 93
 - nguồn thu, 91
- chính trị, 67
- chân lý, 39, 192
- chợ, 24, 181
- chọn lọc tự nhiên, 185
- chỉ số bán lẻ, 241
- chỉ số Nikkei Vietnam
 - Manufacturing MPI, 239
- chính thể, 66
- chủ nghĩa duy tâm - *idealism*, 187
- chữ Nôm, 23
- Charles Darwin, 185
- chiến lược, 86, 219
- Conseil de Physique Solvay, 169
- cung tiền
 - M1, 95
 - M2, 95
- dệt lụa, 5
- dự trữ ngoại hối, 95
- di truyền, 185
- di truyền học biểu sinh - *epigenetics*, 188
- DKS, 44
- DNA, 13, 45, 219
 - xã hội, 69, 113, 119, 142, 166, 172, 187
- Edith Penrose, 84
- Ernest Rutherford, 169
- Ernest Solvay, 167
- Erwin Schrödinger, 43, 169
- FDI, 214, 242, 249
- FPI, 242
- Frédéric Chopin, 226
- François Englert, 172
- Francis Bacon, 152, 200
- Francois Jacob, 44
- Franz Liszt, 227
- Galileo Galilei, 32, 138, 152
- GDP, 76, 77
 - đầu người, 90
 - hiệu chỉnh theo PPP, 89
- George Polya, 188
- GFCF, 87
- giá trị, 10, 36, 78, 192
 - văn hóa, 220
- giá trị gia tăng, 97
- giáo dục, 17, 32, 196, 220
- Gilles Deleuze, 191
- Gottfried Leibniz, 138

- Gregor Johann Mendel, 188
Grigori Perelman, 73
Gustav Kassel, xvi
- Hồ Chí Minh, 3, 52
Hùng Vương, 2
hệ sinh thái
 khoa học - công nghệ,
 171
hệ thống
 kinh tế, 5, 57, 75, 86,
 112, 142
 thị trường, 196
 văn hóa, 74
hợp tác, 18, 78
học tập, 17
 xã hội, 18, 78, 123
Hendrik Lorentz, 166
Henri de Saint-Simon, 200
Henri Poincaré, 169
Herbert Spencer, 187
hiệu ứng Duesenberry, 117
hiệu ứng Matthew, 148
hoàn mỹ, 233
homo oeconomicus, xv
Homo sapiens, 47
- Isaac Newton, 32, 138
- Jacques Lacan, 191
Jakob Jordaens, 36
James Watt, 32, 138
Jan van Eyck, 35, 222
Jean Baudrillard, 191
Jean Buridan, 213
- Jean Piaget, 62
John Forbes Nash, Jr., 74
John Locke, 200
John Smeaton, 32
John Stuart Mill, 56
Joseph Schumpeter, 143
- kỹ năng, 142
Karl Marx, 200
Karl Pearson, 195
Karl Popper, 152
khế ước xã hội, 10, 51, 200
không gian
 kinh tế, 5, 13, 126
 sinh tồn, 13
khởi nghiệp, 143
khoa học, 162, 182
khoa học - công nghệ, 120,
 154, 166, 196
 R&I, 168
 thuyết nhu cầu, 122
khoan dung, 221
- Lý Bí, 8
Lê Thánh Tông, 14
Lê Thị Luân, 146
Lê Văn Thịnh, 19
làng xã, 10
 hệ sinh thái xã hội, 12
 hương ước, 14
 thành hoàng, 143
lòng tin, 27
lập luận suy diễn toán học -
 deductive

- reasoning*, 135
- lợi thế cạnh tranh, 86
- lạm phát, 93
- CPI, 242
- hàng hóa thực phẩm,
 242
- lịch sử lớn, 17
- lửa, 4
- lược đồ tri thức - *knowledge
schemata*, 63
- lãi suất
- tái cấp vốn, 244
- lao động, 220
- Leonardo da Vinci, 38, 175,
229
- liêm chính, 221
- Louis Pasteur, 143
- Ludwig van Beethoven, 210,
224
- M&A, 103
- máy in, 127
- Mãn Giác Thiền Sư, 237
- Mỹ, 129
- mỹ cảm, 182
- mỹ học, 34, 119, 134, 163,
171, 176, 192, 229
- Mỹ thuật Đông Dương *Ecole
Supérieure des
Beaux-Arts de
l'Indochine*, 33, 39
- Mỹ thuật Việt Nam, 39
- Magna Carta, 41
- Marie Skłodowska-Curie,
169
- Max Planck, 169
- Max Weber, 200
- Michael Faraday, 215
- Milton Friedman, 56
- nền tảng vi mô, 103
- năng lực, 86, 220
- sáng tạo, 143
- Natalia Karp, 228
- Ngô Bảo Châu, 74, 233
- Ngô Quyền, 8
- Ngô Sĩ Liên, 10
- nghề nông, 5, 29, 48
- nghề săn, 5
- nghề sĩ, 29
- nghệ thuật, 34, 142
- ngiên cứu, 196
- nguồn lực, 85
- lao động, 141
- Nguyễn Công Tiễn, 147
- nhà nước, 2, 76
- Nho học, 19
- nhu cầu, 71, 78, 122, 195
- nguồn lực, 86
- niềm tin, 78, 126, 196
- Niels Bohr, 169
- Oscar Wilde, 228
- Paul Cézanne, 231
- Paul Gauguin, 231
- Paul Krugman, 213
- Peter Higgs, 172
- Peter Paul Rubens, 35

- phát triển
 - bền vững, 237
- Phùng Hưng, 8
- Phật giáo, 12
- Phạm Công Trứ, 10
- Pierre-Simon Laplace, 200
- polymorphism, 185
- protein, 45

- quá trình
 - kinh tế, 32
 - xã hội, 10, 32
- quản trị thay đổi, 113
- quy trình Solvay, 167, 172
- quyền lực, 42, 51, 171, 221
 - chính trị, 166, 177
 - kinh tế, 171
 - nhà nước, 52
 - tôn giáo, 178

- RCT - randomized
 - controlled trial, 84, 116
- Rembrandt Harmenszoon van Rijn, 35
- René Descartes, 134, 185
- Resourced-based view; RBV, 85
- retraction, 160
- Richard Arkwright, 138
- RNA, 45
- Robert Hooke, 139
- Robert Merton, 154

- sự kiến tạo mang tính phá hủy, 99
- sự sống, 43, 181, 182
- sư phạm, 18
- Samuel P. Huntington, 219
- Silicon Valley, 70
- sinh lực kinh tế, 4, 117, 136, 141, 171
- sinh sản, 183, 185

- tài chính, 27
- tài nguyên, 97, 100
 - nghiện tiêu dùng, 100
- Tản Viên Sơn Thánh, 3
- tăng trưởng, 58, 112, 196
- tư duy, 142
- tương lai, 19, 20, 33, 50, 113, 185, 199, 220, 234

- techne
 - technology - technique, 38
- thất nghiệp, 108
- thực chứng luận - *positivism*, 68, 200
- thị trường, 57
- Thục Phán, 6
 - An Dương Vương, 1
- thương mại, 24
- thao tác hóa, 111, 201
- Thomas Jefferson, 55
- tiền hóa, 49, 66, 184, 230
 - vùng trung, 186
- tiêu dùng, 93

- tiền, 28
toàn cầu hóa, 171
trí khôn xã hội, 51
trí lực quốc dân, 179
trầm tích văn hóa, 12
trao đổi chất, 183
tri thức, 17, 32, 107, 127,
141, 234
Trung Quốc, 128
trung thực, 192
- Văn Đôn, 25
văn hóa, 5, 32, 61, 78, 198
biến đổi, 187
biểu đạt, 64
giá trị, 102
khởi nghiệp, 106
khoa học, 120, 149,
153, 169, 171, 190,
199, 214
khoa học - công nghệ,
124
kiến tạo luận -
constructivism, 62,
68
thao tác hóa, 64
Thuyết giản hóa văn
hóa - *reductionism*,
- 64
thuyết quyết định văn
hóa - *determinism*,
63
Thuyết tương đối văn
hóa - *relativism*, 64
thuyết vị chủng -
ethnocentrism, 64
tiền bộ, 220
tiếp biến, 69
Văn Lang, 1
việc làng, 11
Victor Tardieu, 33
Vincent Willem van Gogh,
35, 231
Werner Heisenberg, 167
William Hogarth, 230
Wolfgang Amadeus Mozart,
223
WTO, 24
xã hội, 48, 180
Y khoa Đông Dương *École
de Médecine de
l'Indochine*, 33
Yoshiki Sasai, 158

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung:
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUỆ
HOÀNG THỊ THU HƯỜNG
TRẦN THỊ THANH PHIỆT
Trình bày bìa: BÙI QUANG KHIÊM
HÀ LAN
Chế bản vi tính: ĐỖ THỊ THU HẰNG
Sửa bản in: HỒNG LINH
Đọc sách mẫu: BAN KINH TẾ

Mã số: $\frac{32(V)2}{CTQG - 2015}$

In 2.000 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại: Xí nghiệp in Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc (128C/22 Đại La - Hai Bà Trưng - Hà Nội).

Số đăng ký xuất bản: 3357-2015/CXBIPH/9-174/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 6517-QĐ/NXBCTQG.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 - 2015.

Mã số ISBN: 978-604-57-2026-4.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn website: www.nxbctqg.vn

BẰNG CHỨNG CUỘC SỐNG

SUY NGÃM VỀ
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VIỆT NAM

